

HỘI NGHỊ

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP NGÀY 24/02/2011
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TẬP TRUNG KIỂM CHẾ LẠM PHÁT,
ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI TRONG NĂM 2011

HÀ NỘI, NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2011



Ảnh: ST

Chính sách vĩ mô của Việt Nam đang đi đúng hướng

Nhận định trên vừa được Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra trong buổi công bố Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Đông Á - Thái Bình Dương, hôm 21/3. Trong đó nhấn mạnh, việc Việt Nam công bố các chính sách ổn định kinh tế gần đây là một bước quan trọng, đúng hướng và nếu thực hiện thành công, các biện pháp này sẽ giúp Việt Nam đạt được tiềm năng tăng trưởng trước khủng hoảng trong trung hạn.

 Minh Đức

Tác động thiên tai của Nhật Bản chỉ là tạm thời

Báo cáo của WB cho biết, tăng trưởng GDP thực của Nhật Bản sẽ chậm lại sau thảm họa động đất và sóng thần, nhưng chỉ mang tính tạm thời. Nhật Bản sẽ bắt đầu tăng trưởng trở lại vào giữa năm nay khi triển khai các nỗ lực tái thiết. Vì vậy, tác động của thiên tai lên các nền kinh tế đang phát triển ở Đông Á sẽ có thể không đáng kể. Theo WB, mặc dù vẫn còn quá sớm để có thể đánh giá một cách đầy đủ, nhưng lịch sử Nhật Bản cho thấy, đất nước này sẽ triển khai hoạt động tái thiết một cách nhanh chóng.

Trong một nghiên cứu ngay sau trận động đất và sóng thần tại Nhật Bản, WB đã tiến hành đánh

giá ban đầu về tác động của những thảm họa này đối với khu vực, trong đó tập trung vào tài chính và thương mại. Tuy nhiên, phân tích cũng chỉ cho thấy chưa có gì chắc chắn và có thách thức tiềm ẩn từ tình hình phức tạp có liên quan tới các lò phản ứng hạt nhân tại khu vực bị thiên tai của Nhật Bản. Ông Vikram Nehru, Chuyên gia kinh tế trưởng của WB khu vực Đông Á và Thái Bình Dương cho hay: “Rõ ràng, với vai trò quan trọng của Nhật Bản tại khu vực Đông Á, các thảm họa tại nước này chắc chắn sẽ tác động đến khu vực. Nhưng hiện tại còn quá sớm để đánh giá chính xác các thiệt hại. Tại thời điểm này, chúng tôi cho rằng, tác động kinh tế của thảm họa lên khu vực Đông

Á chỉ mang tính ngắn hạn. Trong tương lai gần, lĩnh vực bị ảnh hưởng lớn nhất là thương mại và tài chính. Chúng tôi cho rằng Nhật Bản sẽ khôi phục lại đà tăng trưởng khi các nỗ lực tái thiết của họ bắt đầu”.

Đối với thương mại, nếu dựa vào diễn biến sau trận động đất tại Kobe (Nhật Bản) vào năm 1995, có thể thấy thương mại Nhật Bản tăng chậm chỉ trong một vài quý. Nhập khẩu của Nhật Bản hoàn toàn phục hồi trong vòng một năm sau đó và xuất khẩu phát triển bật trở lại mức 85% trước khi có động đất. Tuy nhiên, đối với lần động đất này, việc ngắt quãng trong mạng lưới sản xuất, đặc biệt là đối với công nghiệp điện tử và ô tô sẽ có thể gây ra nhiều vấn đề ảnh hưởng tới thương mại Nhật Bản.

Còn xét về tài chính, chỉ một phần tư số nợ dài hạn của Đông Á được tính bằng đồng Yên, từ 8% ở Trung Quốc cho đến khoảng 60% ở Thái Lan. Nếu đồng Yên tăng giá 1% sẽ làm tăng nợ phải trả hàng năm lên khoảng 1 tỷ USD đối với các tài sản tính bằng đồng Yên của các nước Đông Á.

GDP Đông Á ổn định ở mức 8% trong năm 2011 và 2012

Nhìn lại năm 2010, Báo cáo đánh giá việc tăng sản lượng của khu vực cao một cách đáng ngạc nhiên với tăng trưởng GDP thực

lên đến 9,6%. Tăng trưởng cũng trải rộng: có tới 6 nước trong khu vực Đông Á tăng trưởng ít nhất 7% trong năm 2010. Kết quả này có được nhờ vào các gói kích thích tài chính và tiền tệ của nhiều quốc gia trong khu vực, cộng thêm nhu cầu từ các khu vực khác tăng cao.

Tăng trưởng GDP thực của khu vực được dự đoán ổn định ở mức khoảng 8% trong năm 2011 và 2012. Song WB cũng cho rằng, không dễ để tính chính xác tăng trưởng năm nay khi việc chống lại lạm phát đang là ưu tiên ngắn hạn. Các lựa chọn chính sách giảm lạm phát luôn là khó khăn đối với các nước thu nhập trung bình Đông Á, nơi việc áp dụng chính sách tiền tệ luôn luôn phức tạp, vì dòng chảy vốn đầu tư vào khu vực lên cao cũng như giá cả hàng tiêu dùng và thực phẩm tăng chóng mặt.

Báo cáo cũng nhận định, động đất và sóng thần vừa xảy ra ở Nhật Bản là một lời nhắc nhở về một trong những thách thức lớn của khu vực: rủi ro vì thiên tai. Khu vực Đông Á chiếm một nửa diện tích bề mặt trái đất, và 59% dân số của thế giới, nhưng cũng chịu đựng trên 70% thiên tai của cả thế giới. Với số dân và lượng sản xuất ngày càng tăng, các đô thị lớn của Đông Á đang chịu sự đe dọa từ thời tiết khắc nghiệt, nước biển dâng và các thảm họa khác.

Và với xu hướng trọng tâm kinh tế thế giới dần chuyển dịch về Đông Á, khu vực này cần chuẩn bị gánh vác những trách nhiệm mới, đóng góp nhiều hơn cho hàng hóa công toàn cầu. “Đông Á có thể tiếp tục tăng trưởng nhanh, nếu chính quyền các quốc gia sẵn sàng đưa ra những quyết định cứng rắn đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô trong môi trường kinh tế toàn cầu không ổn định. Đồng thời, khu vực này cần phải giải quyết các thách thức trung hạn như đẩy mạnh hội nhập

kinh tế khu vực, thu hẹp bất bình đẳng xã hội, kinh tế và giảm khí thải carbon trong sản xuất và tiêu dùng” - Ông Vikram Nehru nhấn mạnh.

Việt Nam đang đi đúng hướng

Mặc dù lấy lại tăng trưởng nhanh chóng sau giai đoạn suy giảm từ đầu năm 2009, song theo WB, những bất ổn kinh tế vĩ mô hiện nay của Việt Nam có xuất phát từ chính sách kích thích kinh tế giai đoạn trước.

Từ quý 3/2010, lạm phát bắt đầu tăng nhanh, chênh lệch tỷ giá tại thị trường không chính thức và thị trường chính thức bị nới rộng. Giá cả tiếp tục leo thang xuyên suốt quý 4/2010, do nhu cầu trong nước tăng mạnh vào dịp cuối năm, cùng với tác động của việc tăng giá cả toàn cầu và các khó khăn về nguồn cung lương thực phẩm trong nước do dịch bệnh và thời tiết. Cũng tại giai đoạn này, thiện cảm của thị trường vốn quốc tế đối với Việt Nam suy giảm, đặc biệt là sau khi nảy sinh các vấn đề tài chính của Vinashin. Đến Tết âm lịch 2011, lạm phát đã leo lên đến mức 12%, cao nhất trong hai năm gần đây và tiền đồng chịu áp lực rất cao với chênh lệch trao đổi tại thị trường đen và thị trường chính thống trên 10%.

Cũng theo WB, mặc dù đã có cải thiện trong thâm hụt tài khoản vãng lai và tiếp tục thặng dư lớn trong tài khoản vốn, lượng dự trữ ngoại hối trong năm 2010 giảm đi, nhưng phần lớn thặng dư trong cán cân thanh toán đều nằm ngoài hệ thống ngân hàng dưới dạng lỗi và sai số, mà trong hai năm liên tiếp, số thặng dư này vượt quá 10 tỷ USD. “Vấn đề kinh tế vĩ mô qua một thời gian đã phần nào làm giảm lòng tin, với việc một bộ phận hộ gia đình và doanh nghiệp Việt Nam chuyển tiền của mình sang USD và vàng vì lo lạm phát cao và sự không rõ ràng trong các chính sách”- WB cho hay.

Trước tình hình này, đến đầu



Sự can thiệp dứt khoát của Chính phủ đã đưa th

tháng 2/2011, Chính phủ đưa ra các biện pháp mạnh để khôi phục lại ổn định kinh tế vĩ mô, công khai đưa ra ý định theo đuổi “chính sách tài chính và tiền tệ chặt chẽ và thận trọng”, thể hiện qua việc ban hành Nghị quyết 11, bao gồm một loạt các cải cách tiền tệ, tài chính và cơ cấu, nhằm làm dịu nền kinh tế quá nóng.

Báo cáo của WB nhận định, việc Việt Nam công bố các chính sách ổn định kinh tế gần đây là một bước quan trọng, đúng hướng để phá vỡ chu kỳ phát triển nóng rồi lại tăng trưởng chậm, và để khôi phục lại hình ảnh của một trong những điểm đến hấp dẫn nhất của đầu tư nước ngoài trong khu vực. Theo WB, các thị trường tài chính quốc tế đã phản ứng thuận lợi trước những biện pháp của Chính phủ Việt Nam, cụ thể là mức rủi ro của trái phiếu ngoại tệ do Chính phủ Việt Nam phát hành đã có cải thiện đôi chút.

Cũng theo Báo cáo của WB, lạm phát cơ bản (không kể lương



g và USD hạ nhiệt

Ảnh: ST

thực phẩm và nhiên liệu) sẽ có thể giảm dần, nhất là khi triển khai các chính sách thắt chặt tiền tệ và tài chính. Tỷ lệ lạm phát cơ bản giảm và ở mức ổn định cùng với sự cân bằng được cải thiện của thị trường quốc tế sẽ giúp bình ổn thị trường ngoại hối.

Ngoài ra, với các điều chỉnh ngân sách 2011 và Nghị quyết gần đây, Chính phủ Việt Nam đã thể hiện quyết tâm tiếp tục củng cố các tài khoản tài chính và dần giảm bớt thâm hụt ngân sách đến mức trước thời điểm kinh tế suy giảm. Nợ công của Việt Nam có thể vẫn bền vững, nếu duy trì được đà phục hồi kinh tế hiện nay và Chính phủ Việt Nam có một lộ trình giảm thâm hụt tài chính. Theo WB, trong khi các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô sẽ làm chậm tăng trưởng trong ngắn hạn, nếu thực hiện thành công, các biện pháp này sẽ giúp Việt Nam đạt được tiềm năng tăng trưởng trước khủng hoảng trong trung hạn ■

Các nội dung chính trong chính sách bình ổn kinh tế vĩ mô của Việt Nam

1. Tỷ giá hối đoái

- Điều chỉnh tỷ giá giao dịch liên ngân hàng của tiền đồng lên 9,3% so với đô la Mỹ và biên độ giao dịch giảm từ +/-3% xuống còn +/-1%. Đây là lần thay đổi tỷ giá lớn nhất kể từ năm 2007 khi sự bất ổn định kinh tế bắt đầu.

- Vì ngày càng có sự gia tăng mạnh trong giao dịch vàng bán bất hợp pháp, dẫn đến những lỗ hổng lớn trong cân cán thanh toán. Nghị quyết 11 yêu cầu Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành Nghị định về Quản lý giao dịch vàng. Theo đó, tập trung hóa việc xuất khẩu vàng, dần từng bước xóa bỏ giao dịch vàng miếng và ngăn chặn buôn bán vàng qua biên giới.

2. Chính sách tiền tệ

- Trong vòng bốn tháng qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tăng lãi suất cơ bản (tái cấp vốn) từ 8 lên 11% và điều chỉnh lãi suất thị trường mở (nghiệp vụ repo - mua đi bán lại giấy tờ có giá) từ 7% đến 12%.

- Ngân hàng Nhà nước cũng thông báo giảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm 2011 xuống dưới 20% so với 39% của năm 2009 và khoảng 30% của năm 2010.

3. Chính sách tài chính

- Chính phủ đã thông báo sẽ cắt giảm 10% các khoản chi thường xuyên (không bao gồm chi tiền lương và các khoản có tính chất lương), không xét duyệt các dự án công mới kể cả cho các doanh nghiệp nhà nước và như thế sẽ giảm thâm hụt tài chính xuống dưới 5% GDP trong năm 2011 (theo cách tính toán của Bộ Tài chính) - giảm 1 điểm phần trăm so với ước tính thâm hụt ngân sách 2010 và 0,3 điểm phần trăm giảm so với dự toán ngân sách 2011.

4. Ngành ngân hàng

- Nghị quyết 11 giới hạn hoạt động của ngành ngân hàng trong các hoạt động phi sản xuất (bao gồm thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán) xuống 22% trong tổng số tín dụng cho đến 30 tháng 06 năm 2011 và chỉ còn 16% cho đến 31/12/2011. Các ngân hàng không tuân thủ sẽ buộc phải tăng gấp đôi tỉ lệ dự trữ bắt buộc và giới hạn hoạt động kinh doanh của mình. Ngân hàng nhà nước sẽ kiểm tra việc thực hiện quy định trên của các ngân hàng vào cuối tháng 6 năm 2011.

5. Các doanh nghiệp nhà nước

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư được phân công nhiệm vụ rà soát lại các khoản đầu tư và các dự án đầu tư dự kiến của các DNNN để tìm ra các dự án mà có thể không cần thiết hoặc có thể buộc giảm quy mô. Thời hạn để Bộ KHĐT trình báo cáo trước Quốc hội là cuối tháng 3 năm 2011.

- Nghị quyết 11 cũng chỉ rõ rằng Chính phủ sẽ đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa và củng cố hơn nữa việc quản lý các DNNN.

6. Các biện pháp cải cách cơ cấu khác

- Chính phủ đang chuẩn bị một thông tư nhằm tăng việc công khai thông tin và chính sách liên quan đến ngành ngân hàng và quản lý tiền tệ.

- Chính phủ đang chuyển dịch từ một cơ chế hành chính định giá các mặt hàng thiết yếu như điện, ga và nhiên liệu sang một cơ chế giá dựa vào thị trường nhiều hơn. Theo đó, giá điện tăng 15,3%, giá ga có thể tăng 18%, dầu diesel có thể tăng 24% và dầu hỏa có thể tăng 21%. Thêm vào đó, Chính phủ sẽ đưa ra quy định thiết lập một cơ cấu giá điện dựa vào cung cầu của thị trường.

(Nguồn: WB)